

Những người phụ nữ kiệt xuất của đất Việt

QUANG DŨNG



Hai Bà Trưng

Nữ anh hùng dân tộc đầu tiên

Hai Bà Trưng - Trưng Trắc và Trưng Nhị là hai nữ anh hùng dân tộc đầu tiên của Việt Nam. Hai bà là thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa lớn và gần như sớm nhất trong lịch sử dân tộc. Theo truyền thuyết, Hai Bà Trưng sinh năm 14 đầu công nguyên, thuộc dòng dõi lạc tướng Mê Linh thời Hùng Vương. Mùa xuân năm 40 sau Công Nguyên, tại đất Mê Linh, Hai Bà Trưng đã làm lễ tế cờ khởi nghĩa. Ngay sau khi phát cờ khởi nghĩa, Hai Bà đánh vào Luy Lâu, khiến viên Thái thú Tô Định phải cắt tóc, cạo râu, vứt bỏ ấn tín, trà trộn vào đám loạn quân tháo chạy về nước. Chỉ trong một thời gian ngắn, Hai Bà Trưng đã quét sạch giặc xâm lược khỏi bờ

Phụ nữ Việt Nam dù sinh trưởng trong những hoàn cảnh khác nhau, những giai đoạn lịch sử khác nhau, nhưng nhiều người trong số họ đã trở thành những người phụ nữ kiệt xuất. Bằng trí tuệ, tài năng, bản lĩnh và đức hạnh của mình họ đã có những đóng góp lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

cõi và được tôn làm vua, đứng đầu đất nước độc lập. Ba năm sau, nhà Hán sai danh tướng Phục Ba tướng quân Mã Viện cầm đầu đại quân sang tái xâm lược nước ta. Hai Bà Trưng dũng cảm đương đầu cùng quân giặc và cuối cùng đã hy sinh anh dũng vào mùa hè năm 43 sau công nguyên, để lại tám gương oanh liệt nghìn thu. Dù chính quyền của Hai Bà Trưng dựng nên chỉ tồn tại được 3 năm, nhưng đã đặt nền móng và nuôi dưỡng tinh thần bất khuất và khát vọng về nền độc lập của dân tộc Việt Nam.

Nữ quan đầu tiên

Lễ nghi nữ học sĩ Nguyễn Thị Lộ là vị nữ quan đầu tiên của chế độ phong kiến Việt Nam. Bà cũng là nữ nhà giáo đầu tiên dạy học trong cung đình. Nguyễn Thị Lộ sinh vào khoảng những năm 1390 - 1400 tại huyện Hưng Hà (Thái Bình). Bà vốn thông minh từ nhỏ, hơn 10 tuổi bà đã thuộc hết sách Tứ Thư, Ngũ Kinh, thông hiểu y dược, âm luật, lịch số. Đến năm

13 - 14 tuổi, bà đã hiểu rõ lịch sử nước nhà, biết làm thơ và bốc thuốc chữa bệnh cứu người. Trong một lần lên kinh thành Thăng Long bán chiếu, Nguyễn Thị Lộ đã gặp Nguyễn Trãi. Cảm mến tài năng và nhan sắc của Nguyễn Thị Lộ, Nguyễn Trãi đã hỏi cưới bà làm thiếp. Sau đó, hai người cùng vào Lam Sơn tụ nghĩa. Tại Lam Sơn, bà luôn là trợ thủ đắc lực của Nguyễn Trãi trong mọi công việc. Biết được Nguyễn Thị Lộ có tài thơ văn, đức độ lại là người có nhan sắc, vua Lê Thái Tông phong bà làm Lễ nghi học sỹ và mời bà vào triều để chăm lo việc dạy các cung nhân, có trách nhiệm thay mặt vua và hoàng hậu quản lý mọi việc trong cung. Trong cuộc kháng chiến chống quân Minh, bà nhiều lần thay Nguyễn Trãi soạn thảo công văn, thư từ, thậm chí còn viết thư chiêu hàng tướng giặc. Trên cương vị nữ quan này, bà đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được sử thần nhà Lê là Vũ Quỳnh khen: "Thị Lộ đã cảm hóa được Lê Thái Tông, thuyết phục vua chăm chỉ đèn sách, giúp vua nhiều ý kiến để sửa trị nước". Tuy nhiên, Nguyễn Thị Lộ đã mất vào năm

1442 trong vụ thảm án Lê Chi viên do bị nghi ngờ là thủ phạm trong cái chết bất ngờ và bí ẩn của Vua Lê Thái Tông. Trước khi mất, Nguyễn Thị Lộ đã cùng chồng cứu sống mẹ con hoàng phi Ngô Thị Ngọc Dao và hoàng tử Tư Thành, bảo vệ cho đất nước một minh quân lỗi lạc - Vua Lê Thánh Tông.

Nữ tiến sỹ đầu tiên

Bà Nguyễn Thị Duệ, sinh năm 1574, trong một gia đình nhà nho nghèo, có truyền thống hiếu học tại làng Kiệt Đặc, nay thuộc xã Văn An, Chí Linh, Hải Dương. Bà không chỉ có nhan sắc mà còn thông minh, hiếu học. Song luật lệ thời xưa không cho phép con gái được học hành thi cử. Bà phải giả trai để đèn sách đi thi và đỗ thủ khoa năm 1594 khi vừa tròn 20 tuổi, trở thành nữ tiến sỹ đầu tiên và duy nhất của lịch sử khoa cử phong kiến Việt Nam. Trong buổi ngự yến đãi các tân khoa, Vua Mạc Kính Cung thấy vị tiến sỹ trẻ tuổi, dáng mảnh mai, mặt mày thanh tú sinh lòng ngờ vực. Nhà vua liền cho xét hỏi và phát hiện bà giả trai. Cảm phục tài năng của Nguyễn Thị Duệ, Vua Mạc mời bà vào cung để dạy các phi tần rồi phong là Tinh Phi, ngụ ý khen bà vừa xinh đẹp, vừa trí tuệ, sáng láng như một vì sao. Nguyễn Thị Duệ còn có nhiều đóng góp cho nền giáo dục đương thời. Bà rất quan tâm đến việc thi cử, bồi dưỡng nhân tài cho quốc gia. Khi đất nước gặp thiên tai, địch họa, bà xin triều đình phát chẩn cứu đói, cấp nhiều mẫu ruộng tốt, canh tác lấy hoa lợi. Do vậy, nhân dân rất cảm phục tài năng và đức độ của bà.

Nữ doanh nhân đầu tiên

Bà Bùi Thị Hý (1420 - 1499), là tổ nghề gốm Chu Đậu, một trong những dòng gốm sứ

cổ truyền Việt Nam được sản xuất tại làng Chu Đậu và làng Mỹ Xá, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Bà là cháu ngoại Bùi Quốc Hưng - danh tướng khai quốc công thần thời Lê. Ngay từ thuở nhỏ, doanh nhân Bùi Thị Hý đã là người ham học, ham hiểu biết. Bà không chỉ thông kinh sử, giỏi thơ phú, giỏi vẽ mà còn là người trượng nghĩa, thích võ thuật. Bà cũng như nữ tiến sỹ Bùi Thị Duệ từng giả trai đi thi khoa bảng. Tuy nhiên khi thi đến tam trường thì bà bị phát hiện, nên bị đuổi về quê. Bà cùng chồng và em trai khởi dựng xưởng gốm ở phía Bắc thôn Quang Anh, sau đó mở rộng sản xuất, buôn bán gốm khắp vùng và còn xuất khẩu sang các nước như Trung Quốc, Nhật Bản. Gốm Chu Đậu có những nét đặc trưng riêng và cũng là những nét đặc sắc của người Việt thể hiện ở màu men và họa tiết mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam, thể hiện lý tưởng chân, thiện mỹ và khát vọng về một cuộc sống hạnh phúc, thành đạt. Bằng đôi bàn tay tài hoa của bà cùng các nghệ nhân, dòng gốm Chu Đậu đẹp về dáng, sáng về men, hoa văn trang trí tinh xảo, đạt được bốn tiêu chuẩn mong như giấy, trong như ngọc, trắng như ngà, kêu như chuông. Gốm Chu Đậu đương thời đạt đến đỉnh cao tinh hoa tuyệt mỹ của gốm Việt Nam thời bấy giờ. Do vậy, đó không phải là sản phẩm thông thường mà là sản phẩm “ngự dụng”, tức là dành cho vua dùng và để xuất khẩu sang các thị trường lớn. Theo nhà khảo cổ Tăng Bá Hoành, bà Bùi Thị Hý được xem là doanh nhân giàu có nhất thời bấy giờ.

Nữ chủ bút đầu tiên

Lịch sử báo chí ghi nhận tên tuổi, sự nghiệp một nữ chủ bút nổi tiếng - nhà thơ Sương

Nguyệt Anh (1864 - 1922). Bà Sương Nguyệt Anh tên thật là Nguyễn Thị Khuê sinh ngày 01/02/1864, tại xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, là con gái thứ tư của nhà thơ, nhà yêu nước Nguyễn Đình Chiểu. Ngoài bút danh Sương Nguyệt Anh, bà còn có nhiều bút danh khác như Xuân Khuê, Nguyệt Nga, Nguyệt Anh... Bà từ nhỏ đã nổi tiếng thông minh. Vì gia đình đông người, cha lại bị mù nên bà vừa phải chăm lo việc gia đình, vừa giúp đỡ cha làm thuốc. Ban ngày, bà thường xem cha dạy học và chữa bệnh, ban đêm bà đọc sách, tập làm thơ.

Lớn lên trong cảnh đất nước bị quân xâm lược giày xéo, bà sớm được thừa hưởng chí khí yêu nước của cha và nuôi dưỡng khát vọng làm nên một sự nghiệp. Năm 1917, Sương Nguyệt Anh được một nhóm chí sĩ ái quốc mời làm chủ bút tờ báo “Nữ giới chung” (Tiếng chuông của nữ giới), tờ báo đầu tiên của phụ nữ Việt Nam. Nữ giới chung chủ trương nâng cao dân trí, khuyến khích công - nông - thương và đề cao vai trò phụ nữ trong xã hội. Ngày 01/02/1918, Nữ giới chung ra số đầu tiên, trong đó có bài của bà chủ bút nêu rõ mục đích của tờ báo là truyền bá chữ Quốc ngữ, nâng cao luân lý, dạy cách sống hằng ngày, tạo sự tiếp xúc giữa những con người với nhau, vận động phụ nữ học hành, chú trọng việc dạy nữ công, đức hạnh phụ nữ và đấu tranh đòi quyền bình đẳng cho phụ nữ. Trong các số báo, Sương Nguyệt Anh đã dành trọn tài năng và tâm huyết để góp phần chấn hưng tinh thần nữ giới nước nhà ●

Tổng hợp và biên soạn